

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 133/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 1986

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung, sửa đổi một số điểm về chế độ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với công nhân viên chức

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28-3-1986 của Hội đồng Bộ trưởng;

Theo đề nghị của Ban Thư ký Tổng Công đoàn Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Công nhân viên chức là Anh hùng lao động, Anh hùng quân đội chuyển ngành, hoặc hoạt động Cách mạng trước tháng 8 năm 1945, không kể thời gian công tác, khi nghỉ việc vì ốm đau, được hưởng trợ cấp thay lương bằng 100% lương và phụ cấp lương (nếu có) cho đến khi khỏi bệnh hoặc chuyển sang chế độ khác.

Điều 2. - Công nhân viên chức (ngoài diện nói ở điều 1) và những người lao động hợp đồng có thời hạn hoặc không thời hạn khi nghỉ việc vì ốm đau, được trợ cấp thay lương bằng 75% đến 95% lương và phụ cấp lương (nếu có) theo thời gian công tác của mỗi người. Công nhân viên chức là thương binh hoặc làm nghề đặc biệt nặng nhọc, độc hại, hoặc đã tham gia công tác trước tháng 7 năm 1954 (ngoài trợ cấp khi nghỉ việc vì ốm đau theo quy định chung) còn được cộng thêm 5% lương và phụ cấp lương (nếu có).

Điều 3. - Thời hạn được hưởng trợ cấp thay lương khi nghỉ việc vì ốm đau (nói ở điều 2) tối đa là 12 tháng. Trường hợp ốm đau do các bệnh mãn tính hay xã hội v.v... cần phải điều trị dài ngày, Tổng Công đoàn Việt Nam và Bộ Y tế xác định loại bệnh và quy định thời hạn được hưởng trợ cấp.

Khi hết thời hạn được trợ cấp thay lương do nghỉ việc vì ốm đau, công nhân viên chức và những người lao động hợp đồng có thời hạn hoặc không thời hạn được hưởng trợ cấp 220 đồng/tháng cộng với phụ cấp chênh lệch giá sinh hoạt theo vùng cho đến khi khỏi bệnh hoặc chuyển sang chế độ khác.

Điều 4. - Công nhân viên chức bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp được trợ cấp bằng 100% lương và phụ cấp lương (nếu có) trong thời gian nghỉ việc để điều trị (kể cả thời gian phục hồi chức năng lao động và điều trị vết thương cũ tái phát).

Điều 5. - Công nhân viên chức bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp được xếp hạng thương tật và tỷ lệ mất sức lao động theo 4 hạng như sau:

Hạng 1 mất từ 81% đến 100% sức lao động.

Hạng 2 mất từ 61% đến 80% sức lao động.

Hạng 3 mất từ 41% đến 60% sức lao động.

Hạng 4 mất từ 21% đến 40% sức lao động.

Điều 6. - Công nhân viên chức bị thương tật do tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp hàng tháng tính trên lương chính và phụ cấp thâm niên (nếu có) theo quy định như sau:

Hạng	Trợ cấp thương tật khi về gia đình	
thương tật	Thương tật do có hành động dũng cảm	Thương tật bình thường
Hạng 1	100%	80%
Hạng 2	70%	55%
Hạng 3	50%	35%
Hạng 4	20%	15%